

Số: 05/2023/QĐST- DS

Tam Điệp, ngày 14 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: số 89, L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT V;

- Người đại diện theo ủy quyền: bà Trịnh Thị Thanh H – Chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHCN - Khối KHCN

- Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Phạm Văn H - Chuyên viên xử lý nợ trung tâm thu hồi nợ KHCN - Khối KHCN

Bị đơn: chị Đinh Thị Vân A, sinh năm 1990

Địa chỉ: tổ 16, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần V và chị Đinh Thị Vân A thống nhất:

- Tính đến ngày 06/9/2023 chị Đinh Thị Vân A còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 314.612.388 đồng (trong đó nợ gốc là 263.766.059 đồng, nợ lãi trong hạn là 48.853.359 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.992.970 đồng) đối với các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng

cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/11/2022 và các khoản lãi trong hạn, lãi nợ quá hạn phát sinh cho đến khi chị Đinh Thị Vân A thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký.

- Tính đến ngày 06/9/2023 chị Đinh Thị Vân A còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 3.337.465.899 đồng (trong đó nợ gốc là 2.980.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 345.936.768 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.529.131 đồng) đối với các hợp đồng cho vay số LN2210077011733 ngày 20/10/2022 và hợp đồng cho vay số LN2210077011760 ngày 20/10/2022; các khoản lãi trong hạn, lãi nợ quá hạn phát sinh cho đến khi chị Đinh Thị Vân A thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng cho vay đã ký.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần V và chị Đinh Thị Vân A thống nhất:

Chị Đinh Thị Vân A có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V cụ thể như sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2023 chị Đinh Thị Vân A phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ là 314.612.388 đồng (trong đó nợ gốc là 263.766.059 đồng, nợ lãi trong hạn là 48.853.359 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.992.970 đồng) đối với các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/11/2022.

Kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/11/2022 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2023 chị Đinh Thị Vân A phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ là 3.337.465.899 đồng (trong đó nợ gốc là 2.980.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 345.936.768 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.529.131 đồng) đối với các hợp đồng cho vay số LN2210077011733 ngày 20/10/2022 và hợp đồng cho vay số LN2210077011760 ngày 20/10/2022.

Kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2210077011733 ngày 20/10/2022 và hợp đồng cho vay số LN2210077011760 ngày 20/10/2022 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trường hợp ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ, lễ tết thì ngày trả nợ sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp chị Đinh Thị Vân A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng cho vay số LN2210077011733 ngày 20/10/2022 thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án xử lý các tài sản tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 7011760 được ký kết ngày 20/10/2022, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 3, tờ bản đồ số 14, diện tích là 541m²; địa chỉ thửa đất: thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 039408 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình cấp ngày 12/8/2022 mang tên Đinh Thị Vân A.

Trường hợp chị Đinh Thị Vân A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng cho vay số LN2210077011760 ngày 20/10/2022 thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án xử lý các tài sản tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 7011760-01 được ký kết ngày 20/10/2022, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 32, diện tích là 533,1m²; địa chỉ thửa đất: thôn M, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 587949 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Bình cấp ngày 09/3/2022 mang tên Đinh Thị Vân A.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Ngân hàng TMCP V và chị Đinh Thị Vân A đều thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Đinh Thị Vân A phải chịu 52.520.783 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm hai mươi nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng) làm tròn là 52.521.000 đồng (năm mươi hai triệu, năm trăm hai mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 49.869.000 đồng (bốn mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002759 ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú